TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 173/2024/DS-GĐT
Ngày 18-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: 08 (tám) thành viên tham gia xét xử, do ông Võ Văn Cường – Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tọa phiên tòa theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Quân - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Lê Thùy V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số 1/3D LTHG, Phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản CT.

Địa chỉ: số 212, ấp 3B, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Văn S1 – Chức vụ: Giám đốc.

2.2. Ông Trần Văn S2, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số 212, ấp 3B, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Cao Lê Thùy V trình bày:

Ngày 01/4/2020, bà có cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản CT (gọi tắt là Công ty CT), đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn S2 mượn số tiền là 14.947.300.000 đồng, ông S2 hứa trả nợ cho bà V vào ngày 10/4/2020. Khi mượn tiền ông S2 có ký và ghi họ tên vào giấy mượn nợ, thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng.

Ngày 07/5/2020, bà V tiếp tục cho ông S2 mượn số tiền là 1.800.000.000 đồng. Bà V là người chuyển từ tài khoản số 0671004113683 do Cao Lê Thùy V là chủ tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang vào tài khoản nhận số 0678000024362 chủ tài khoản là Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản CT mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang, thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng.

Tổng cộng số nợ mà Công ty CT mượn bà V là 16.747.300.000 đồng. Đã quá hạn trả tiền, bà V nhiều lần yêu cầu Công ty CT trả nợ cho bà nhưng Công ty CT không thực hiện. Bà V khởi kiện yêu cầu Công ty CT trả cho bà số tiền 16.747.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 01/4/2020 đối với số tiền 14.947.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền 1.800.000.000 đồng từ ngày 07/5/2020 cho đến ngày xét xử. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại Đơn khởi kiện bổ sung, bà V có yêu cầu buộc ông Trần Văn S2 liên đới cùng Công ty CT trả cho bà V số tiền 16.747.300.000 đồng. Bà V sửa đổi tên người đại diện theo pháp luật của Công ty CT là ông Đoàn Văn S1, sinh năm 1975 - chức vụ: Giám đốc.

Tại Bản tự khai ngày 18/8/2022, bà V chỉ yêu cầu tính lãi suất theo mức 0,83%/tháng đối với số tiền 14.947.300.000 đồng kể từ ngày 01/4/2020 cho đến ngày xét xử; yêu cầu tính lãi suất theo mức 0,83%/tháng đối với số tiền 1.800.000.000 đồng kể từ ngày 07/5/2020 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản CT trình bày:

Công ty CT là pháp nhân do ông Đoàn Văn S1 là người đại diện theo pháp luật. Theo khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định *"Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh*

nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật". Ông Trần Văn S2 không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty CT nên các giao dịch của ông S2 với bên thứ ba mà không có ủy quyền theo quy định pháp luật thì không phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với Công ty CT. Do đó, Giấy mượn tiền của ông Trần Văn S2 ký với bà V là của cá nhân của ông S2, Công ty không có nghĩa vụ với bà V.

Tại Giấy mượn tiền ghi ngày 01/4/2020, toàn bộ nội dung là do bà V tự đánh máy cho ông Trần Văn S2 ký. Trong đó có nội dung, bà V ghi rất rõ ràng là *"Bà Cao Lê Thùy V có cho ông Trần Văn S2 mượn số tiền là 14.947.300.000 đồng"*. Do đó, đây là nội dung mượn tiền cá nhân giữa ông Trần Văn S2 với bà V, Công ty CT không được biết nên không phát sinh nghĩa vụ trả nợ cho bà V.

Đối với khoản tiền 1.800.000.000 đồng chưa thể hiện rõ nội dung vay mượn tiền giữa Công ty CT và bà V. Theo chứng từ giao dịch bà V cung cấp cho Tòa án, thể hiện nội dung: *"Cao Lê Thùy V chuyển trả gốc Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản CT"*. Vì vậy, Công ty CT đề nghị bà V làm rõ nội dung trong chứng từ giao dịch này, đồng thời cung cấp các tài liệu chứng minh nội dung giao dịch là bà V cho Công ty CT vay số tiền 1.800.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V thì Công ty CT không đồng ý do Công ty CT không có vay hoặc mượn tiền của bà V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 189/2022/DS-ST ngày 29/9/2022, Toà án nhân dân thành phố MT quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Lê Thùy V.

Buộc ông Trần Văn S2 phải có trách nhiệm trả cho bà Cao Lê Thùy V số tiền 18.619.552.663 đồng (Mười tám tỷ sáu trăm mười chín triệu năm trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản CT phải có trách nhiệm trả cho bà Cao Lê Thùy V số tiền 2.228.778.000 đồng (Hai tỷ hai trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất do chậm thi hành án, quyền kháng cáo và việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2022, bị đơn ông Trần Văn S2 và Công ty CT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 199/2023/DS-PT ngày 06/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn S2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản CT.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 189/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Lê Thùy V.

Buộc ông Trần Văn S2 phải có trách nhiệm trả cho bà Cao Lê Thùy V số tiền 18.619.552.663 đồng (Mười tám tỷ sáu trăm mười chín triệu năm trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản CT phải có trách nhiệm trả cho bà Cao Lê Thùy V số tiền 1.904.580.000 đồng.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất do chậm thi hành án, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2023, Công ty CT và ông Trần Văn S2 có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 248/QĐ-VKS-DS ngày 29/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đối với khoản tiền 14.947.300.000 đồng:

[1.1]. Căn cứ *"Giấy mượn tiền"* ngày 01/4/2020 thể hiện:

"Bên mượn: Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản CT... Đại diện: ông Trần Văn S2 – Chức vụ: Chủ tịch HĐTV...".

"Bên cho mượn: Bà Cao Lê Thùy V...".

Nội dung: *"Bà Cao Lê Thùy V có cho ông Trần Văn S2 mượn số tiền là 14.947.300.000đ... Thời hạn trả: 10/04/2020..."* (Các bên không thỏa thuận lãi suất). Ông Trần Văn S2 có ký tên và đóng dấu Công ty CT.

[1.2]. Qua xem xét, đánh giá chứng cứ *"Giấy mượn tiền"* nói trên thấy rằng còn có nhiều mâu thuẫn, cụ thể: Tại thời điểm cho mượn tiền, Công ty CT chỉ có 02 thành viên công ty. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp thì đại diện theo pháp luật của Công ty CT là ông Đoàn Văn S1, chức danh: Giám đốc. Còn trong *"Giấy mượn tiền",* bên mượn là Công ty CT, đại diện: ông Trần Văn S2 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, có đóng dấu của Công ty CT. Tòa án hai cấp chưa làm rõ khi mượn tiền ai là người lập *"Giấy mượn tiền"*? Lập tại đâu? Bà V cho cá nhân ông Trần Văn S2 mượn hay cho Công ty CT mượn? Nếu cho Công ty CT mượn thì tại sao không yêu cầu người mượn phải là đại diện theo pháp luật của công ty ký giấy? Vai trò của ông Trần Văn S2 - có phải Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty không? Bởi lẽ, theo điểm 1.5.2 Điều 1 Điều lệ của Công ty CT thì "*Việc quản lý, lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có sự thỏa thuận về việc sử dụng dấu"*. Trong *"Giấy mượn tiền"* có sử dụng dấu của công ty. Như vậy, ai là người sử dụng? Ông Đoàn Văn S1 - là Giám đốc đại diện theo pháp luật có biết không?.

[1.3]. Đây là số tiền rất lớn, thời gian cho mượn rất ngắn (chỉ 10 ngày - từ 01/4/2020 đến 10/4/2020). Ngoài *"Giấy mượn tiền"*, không có chứng cứ gì khác xác định việc giao, nhận tiền. Hơn nữa, nội dung là giấy mượn tiền, không ghi nhận lãi suất nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà V khai thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng là mâu thuẫn, không có căn cứ. Tòa án hai cấp tuyên buộc ông Trần Văn S2 phải trả cho bà V số tiền 14.947.300.000 đồng tiền mượn và tiền lãi là không đủ cơ sở vững chắc.

[2]. Đối với khoản tiền 1.800.000.000 đồng:

Căn cứ Ủy nhiệm chi ngày 07/5/2020 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang thì từ tài khoản của bà V chuyển sang tài khoản của Công ty CT số tiền là 1.800.000.000 đồng. Nội dung: *"CAO LE THUY VI CHUYEN TRA GOC CTY TNHH SX CB NS CAT TUONG".* Như vậy, đây là số tiền bà V chuyển trả gốc cho Công ty CT, không phải là khoản tiền mà bà V cho Công ty vay. Toà án hai cấp không phân tích, đánh giá đúng đắn các chứng cứ, mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V buộc Công ty CT phải trả cho bà V số tiền 1.800.000.000 đồng và tiền lãi là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty CT.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án dân sự phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 248/QĐ-VKS-DS ngày 29/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 199/2023/DS-PT ngày 16/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án dân sự sơ thẩm số 189/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố MT về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, giữa nguyên đơn là bà Cao Lê Thùy V với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản CT và ông Trần Văn S2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để b/c);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. MT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. MT, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.LTHS, P.GĐKT2, HS, THS (AQ).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cường